VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1605/VPCP-KSTT V/v đôn đốc, hướng dẫn chuẩn hóa chế độ báo cáo và xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, cơ quan, địa phương	*Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

Kính gửi:

- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Qua tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây viết tắt là các bộ, cơ quan, địa phương) thời gian qua, Văn phòng Chính phủ nhận thấy việc triển khai đã đạt được một số kết quả bước đầu. Tuy nhiên, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ báo cáo của một số bộ, địa phương còn chậm[1]; quy định chế độ báo cáo chưa đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, như: Ban hành chế độ báo cáo bằng Quyết định cá biệt[2]; quy định lại một số nội dung của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, trong khi chưa quy định đầy đủ nội dung các chế độ báo cáo thuộc thẩm quyền[3]; chế độ báo cáo thiết kế dưới dạng phương án đơn giản hóa chứ chưa quy phạm hóa[4]; còn tình trạng chế độ báo cáo của bộ, cơ quan chưa quy định mẫu đề cương, biểu số liệu, thời hạn gửi đối với từng cấp báo cáo hoặc quy định chưa rõ ràng, không hướng dẫn đầy đủ, chưa thống nhất về thời gian chốt số liệu, thời hạn gửi; văn bản quy định chế độ báo cáo của địa phương quy định những chế độ báo cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan Trung ương;... Bên cạnh đó, việc triển khai xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của đa số bộ, cơ quan, địa phương còn lúng túng, thiếu chủ động, chậm tiến độ.

Để đảm bảo tiến độ, chất lượng triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2020 ban hành Bộ chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đề nghị các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau:

---

[1] Thời hạn theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP là trước ngày 01/6/2019. Đến ngày 07/2/2020 mới có 18/22 bộ, cơ quan ngang bộ và 38/63 địa phương ban hành Thông tư, Quyết định quy định chế độ báo cáo.

[2] Như Tây Ninh

[3] Như: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế, Thái Bình, Bắc Kạn, Quảng Ninh...

[4] Như: Tây Ninh, Quảng Nam...

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

1. Về chuẩn hóa chế độ báo cáo

Thực hiện việc rà soát các chế độ báo cáo hiện hành thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương để tiến hành chuẩn hóa, ban hành Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chế độ báo cáo đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. Thời hạn hoàn thành trong tháng 3 năm 2020 (đối với bộ, cơ quan ngang bộ), trong tháng 4 năm 2020 (đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Trong đó, lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

a) Phạm vi quy định chế độ báo cáo

- Bộ, cơ quan quy định chế độ báo cáo thực hiện thống nhất trong phạm vi toàn quốc, nếu báo cáo yêu cầu tổng hợp số liệu từ cấp nào thì quy định đầy đủ các nội dung chế độ báo cáo cho cấp đó thực hiện (Ví dụ: Nếu chế độ báo cáo lấy số liệu từ cấp xã, thì quy định thời gian chốt số liệu, thời hạn gửi, mẫu đề cương, biểu số liệu, quy trình thực hiện báo cáo... cho cấp xã để tất cả 63 địa phương thực hiện thống nhất, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không cần quy định lại chế độ báo cáo này[5]). Chế độ báo cáo định kỳ do các cơ quan Trung ương đã quy định và áp dụng cho các cấp chính quyền thì Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện thống nhất theo quy định.

Sau khi ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo, các bộ, cơ quan công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 4 năm 2020[6].

- Căn cứ danh mục chế độ báo cáo do các bộ, cơ quan công bố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định các chế độ báo cáo ngoài báo cáo do Trung ương quy định để phục vụ mục tiêu quản lý, chỉ đạo điều hành của địa phương (nếu có). Trường hợp địa phương chỉ thực hiện các chế độ báo cáo do cơ quan Trung ương quy định, không quy định thêm chế độ báo cáo khác, đề nghị có văn bản gửi Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Các chế độ báo cáo trong nội bộ bộ, cơ quan, địa phương[7] để phục vụ các cuộc họp, làm việc,... không bắt buộc quy định tại Thông tư, Quyết định quy định chế độ báo cáo của bộ, cơ quan, địa phương mà có thể quy định bằng Quyết định cá biệt hoặc Quy chế làm việc của bộ, cơ quan, địa phương.

b) Một số nội dung cụ thể khác

- Quy định về thời gian chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo phải phù hợp với Điều 12 và 13 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. Thời gian chốt số liệu báo

---

[5] Tham khảo chế độ báo cáo công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

[6] Nội dung công bố danh mục theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

[7] Như trường hợp báo cáo các đơn vị thuộc bộ, cơ quan, báo cáo các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, báo cáo các phòng, ban thuộc UBND huyện gửi đơn vị đầu mối thuộc bộ, cơ quan, UBND tỉnh, UBND huyện để tổng hợp phục vụ các cuộc họp giao ban thường kỳ của bộ, cơ quan, UBND tỉnh, UBND huyện.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

cáo áp dụng chung cho tất cả các đối tượng thực hiện; thời hạn gửi báo cáo quy định phù hợp cho từng đối tượng, từng cấp báo cáo, bảo đảm với những báo cáo mà bộ, cơ quan, địa phương báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì bộ, cơ quan, địa phương có thể gửi báo cáo trước ngày 25 tháng cuối của kỳ báo cáo.

Thời hạn gửi phải có sự phù hợp, thống nhất giữa các kỳ báo cáo (Ví dụ: Thời hạn gửi báo cáo quý I, II, III là ngày 20 tháng cuối quý thì thời hạn gửi báo cáo quý IV hoặc báo cáo năm là ngày 20 tháng 12, không sớm hơn như quy định của một số chế độ báo cáo hiện nay).

- Kỳ báo cáo cần được quy định rõ để phù hợp với đặc thù của từng loại báo cáo, thống nhất cách hiểu và thực hiện, tránh việc đối tượng thực hiện phải báo cáo nhiều lần (Ví dụ: một số chế độ báo cáo quy định kỳ báo cáo là quý, 6 tháng, năm; trong trường hợp này đối tượng thực hiện báo cáo có thể hiểu theo 2 cách: (i) làm báo cáo quý I và quý III, 6 tháng và năm, không làm báo cáo quý II và quý IV; nhưng cũng có thể hiểu là vừa làm báo cáo quý II vừa làm báo cáo 6 tháng, vừa làm báo cáo quý IV vừa làm báo cáo năm. Do đó, tại các văn bản quy định chế độ báo cáo cần có hướng dẫn cụ thể các trường hợp này để tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện).

- Biểu số liệu báo cáo cần có ký hiệu biểu để dễ quản lý. Các đơn vị tính trong biểu số liệu cần quy định đầy đủ, thống nhất để tránh cách hiểu tùy nghi, dẫn đến điền số liệu khác nhau, gây khó khăn cho quá trình tổng hợp (Ví dụ: các số liệu về doanh thu, chi phí phải nêu rõ đơn vị là đồng, nghìn đồng hay triệu đồng; tỷ lệ phải nêu rõ đơn vị là phần trăm hay phần nghìn...,).

2. Về xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, cơ quan, địa phương

a) Các bộ, cơ quan, địa phương trên cơ sở lựa chọn một số chế độ báo cáo đã được chuẩn hóa, trong Quý II/2020 hoàn thành việc xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, cơ quan, địa phương kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ để hình thành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia theo hướng dẫn tại Công văn số 598/VPCP-KSTT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ và Quyết định số 2337/QĐ-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông, bảo đảm đến hết năm 2020 ít nhất 30% chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý được triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, địa phương.

b) Phạm vi xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, cơ quan, địa phương bảo đảm theo nguyên tắc:

- Bộ, cơ quan căn cứ Thông tư quy định chế độ báo cáo của bộ, cơ quan mình xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo đối với tất cả các cấp, các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng báo cáo và chia sẻ dữ liệu với các bộ, cơ quan khác, địa phương thực hiện chế độ báo cáo đó; bộ, cơ quan cấp tài khoản để các bộ, cơ quan khác, các địa phương thực hiện.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Địa phương chỉ xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo đối với các chế độ báo cáo thuộc thẩm quyền quy định của địa phương mình, kết nối với Hệ thống thông tin các bộ, cơ quan để tạo thành kho thông tin, dữ liệu chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại địa phương; không xây dựng các chế độ báo cáo không thuộc thẩm quyền.

- Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, cơ quan, Hệ thống thông tin báo cáo của địa phương bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn tại Quyết định số 2337/QĐ-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Về cập nhật tình hình biến động các chỉ tiêu trong Bộ chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng tại Quyết định số 293/QĐ-TTg

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khẩn trương phối hợp với Văn phòng Chính phủ chuẩn hóa biểu số liệu đối với các chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý; triển khai số hóa, điện tử hóa để cung cấp tình hình biến động các chỉ tiêu trên Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, cơ quan, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hoàn thành trong quý II năm 2020 (đối với bộ, cơ quan đã thực hiện báo cáo trên Hệ thống điện tử), trong quý III năm 2020 (đối với bộ, cơ quan chưa thực hiện báo cáo trên Hệ thống điện tử)..

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có phương án sẵn sàng cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, cơ quan về tình hình biến động các chỉ tiêu trên địa bàn. Bên cạnh đó, các địa phương tham khảo Quyết định số 293/QĐ-TTg để xây dựng các chỉ tiêu đặc thù, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ để trao đổi, tháo gỡ *(về nhiệm vụ chuẩn hóa chế độ báo cáo: đồng chí Nguyễn Thị Trà Lê, số điện thoại: 080.40521, 0904238198; về nhiệm vụ xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo: đồng chí Vũ Tuấn Anh, số điện thoại: 08040543, 0904171177)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, Cổng TTĐTCP;
- Lưu: VT, KSTT (2) NTTL 4

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Mai Tiến Dũng

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật